SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TTYT HUYỆN HIỆP HÒA
Số: 902/TTYT-KD
Báo giá lần 1 tháng 9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hiệp Hòa, ngày 12 tháng 09 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp vật tư, hoá chất, sinh phẩm y tế của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy

- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT

- SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược –Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 12 tháng 09 năm 2023 đến trước ngày 23 tháng 09 năm 2023. (2)

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu** 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 09 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hoá chấ sinh hóa chi tiết như sau: **(yêu cầu báo giá trọn gói)**

Được quét bằng CamScanner

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất xét nghiệm PT	- Độ lặp lại đo mẫu bình thường: 0.4 CV% - Độ lặp lại đo mẫu mức 1: 0.2 CV% - Độ lặp lại đo mẫu mức 2: 0.3 CV% - Độ lặp đo mẫu TriniCHECK mức 3: 0.4 CV%	780	Ml
2	Hóa chất xét nghiệm APTT	- Độ lặp lại đo mẫu mức 1: 1.5 CV% - Độ lặp lại đo mẫu mức 2: 1.5 CV% - Độ lặp đo mẫu mức 3: 1.5 CV%	800	Ml
3	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	- "Độ lặp lại đo mẫu nồng độ thấp: 4.0 CV% - Độ lặp lại đo mẫu nồng độ trung bình: 4.0 CV% - Độ lặp lại đo mẫu nồng độ cao: 6.0 CV% -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485"	420	Ml
4	Hóa chất kiểm tra mức bình thường	- Huyết tương người đông khô chứa chất ổn định protein với các đặc tính tương tự như huyết tương người bình thường	70	Ml
5	Hóa chất kiểm tra mức 2	- Huyết tương người đông khô chứa chất ổn định protein và suy giảm các yếu tố II, VII, IX, X	70	Ml
6	Dung dịch pha loãng chạy Fibrinogen	Dung dịch đệm pha loãng mẫu bệnh nhân, vật liệu kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trong các xét nghiệm định lượng fibrinogen hay hoạt độ yếu tố	70	Ml
7	Nước rửa máy	Dung dịch khử nhiễm chứa <1% KOH, dùng cho hệ thống máy đông máu tự động của Tcoag	720	Ml
8	Khay phản ứng	Cóng đo sử dụng trên hệ thống máy đông máu tự động của Tcoag cho cả xét nghiệm đo quang và từ.	1.200	Khay

Được quét bằng CamScanner

9	Dung dịch pha loãng	"- Sử dụng để pha loãng máu, đo số lượng và kích cỡ của hồng cầu và tiểu cầu - Thành phần: NaCl≤9.4%, Buffer≤1.6%, Anti-Microbial Agent≤1.0% - TCCL: ISO 13485 hoặc tương đương"	1.300	Lít
10	Hoá chất ly giải hồng cầu	"-Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học - Thành phần: Non-ionic Surfactant<0.2% - TCCL: ISO 13485"	90	Lít
11	Hoá chất nhuộm thành phần bạch cầu	"- Sử dụng để nhuộm tế bào để đếm 5 thành phần bạch cầu - Thành phần: Ethylene glycol > 90%, Polymethine dye < 0.006% - TCCL: ISO 13485"	1.512	Ml
12	Hoá chất đếm nồng độ huyết sắc tố	"- Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu -Thành phần: Quaternary Ammonium Salt<10%, Sodium Lauryl, Sulfate<1.5% - TCCL: ISO 13485"	25	Lít
13	Nước rửa máy huyết học	"- Là chất tẩy kiềm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học. - Thành phần: Sodium Hypochlorite 5%"	500	Ml
14	Hóa chất chuẩn dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Nội kiểm cho máy huyết học Sysmex 5 thành phần 3 mức	81	Ml
15	Hóa chất pha loãng	Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết học. Thành phần: NaCl≤9.4%, Buffer≤1.6%, Anti-Microbial Agent≤1.0%.	1.700	Lít
16	Hóa chất ly giải hồng cầu (Lyse NK)	Dung dịch huỷ hồng cầu. Thành phần: Quaternary Ammonium Salt<10%, Sodium Lauryl Sulfate<1.5%.	15.000	Ml

Được quét bằng CamScanner

17	Hóa chất ly giải hồng cầu (WBC Lyse NK)	Dung dịch huỷ hồng cầu. Thành phần bao gồm Quaternary Ammonium Salt<10%, Sodium Lauryl Sulfate<1.5%.	12.500	Ml
18	Hóa chất rửa máy	"Dung dịch rữa hệ thống ống, buồng đếm. Thành phần: Buffer<1.0% Sufurctant<1.0%"	90	Lít
19	Hóa chất rửa máy đậm đặc	Dung dịch rữa hệ thống ống, buồng đếm. Thành phầnBuffer<1.0%, Sufurctant<2.0%	50	Lít
20	Hóa chất chuẩn dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Nội kiểm cho máy huyết học 5 thành phần 3 mức	75	Ml
21	Thuốc thử xét nghiệm điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH)	"Dung dịch thuốc thử điện giải cho kết quả phân tích 5 thông số: K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH; - STDA: 650ml: K+: 4.0 mmol/l, CV: ≤1.0%, Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±0.08mmol/l; Na+: 140 mmol/l, CV ≤1.0%. Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±2.0mmol/l; Cl-: 100 mmol/l, CV ≤1.0%. Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±2.0mmol/l; Ca2+:1.0mmol/l, CV: ≤3.0%, Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±0.04mmol/l; pH ≤2.0%. Độ tuyến tính ≤5.0% ; bình chứa thải. - STDB: 350ml, K+: 8.0 mmol/l, Na+: 110.0 mmol/l, Cl-: 70.0 mmol/l, Ca2+:2.0 mmol/l"	25	Hộp
22	Dung dịch kiểm chứng điện giải 3 mức	"Dung dịch kiểm chứng điện giải 3 mức. Thành phần: Organic buffer: <0.1%, Inorganics salt:<1.0%, Preservative:<0.05%, Deionized Water; Gồm: - mức 1: K+: 2.9 (±0.3) mmol/l, Na+: 115.0(±5.0) mmol/l , Cl-:82.0(±6.0) mmol/l, Ca2+:1.94(±0.3)mmol/l; - Mức 2: K+: 3.8 (±0.3)mmol/l, Na+: 140.0 (±5.0)mmol/l, Cl-: 101.0 (±5.0)mmol/l, Ca2+:1.27(±0.2)mmol/l; - Mức 3: K+: 5.7 (±0.3)mmol/l, Na+: 159.0 (±5.0) mmol/l, Cl-:124.0 (±5.0)mmol/l, Ca2+: 0.82(±0.2)mmol/l"	04	Hộp

Được quét bằng CamScanner

23	Dung dịch chuẩn Ion đồ	"Dung dịch chuẩn Ion đồ. Thành phần: K+: 5.0 ±0.1 mmol/l, Na+: 145 ± 2 mmol/l, Cl-: 105 ± 2 mmol/l, Ca2+:1.3 ± 0.1mmol/l"	01	Chai
24	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	"Dung dịch rửa máy ion đồ 5 thông số Na/K/Cl/Ca/pH. Thành phần: Buffer, Preservative, Proteolytic enzymes"	04	Lọ
25	Hoá chất dùng cho máy phân tích điện giải	"Dung dịch châm điện cực chung pH, Na, Cl. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water"	02	Lọ
26	Điện cực Na	Điện cực Na dùng để đo nồng độ Na trong máy phân tích điện giải.	02	Cái
27	Điện cực K	Điện cực K dùng để đo nồng độ K trong máy phân tích điện giải.	02	Cái
28	Điện cực Ca	Điện cực Ca dùng để đo nồng độ Ca trong máy phân tích điện giải.	02	Cái
29	Điện cực Cl	Điện cực Cl dùng để đo nồng độ Cl trong máy phân tích điện giải.	02	Cái
30	Điện cực pH	Điện cực pH dùng để đo nồng độ pH trong máy phân tích điện giải.	02	Cai
31	Điện cực tham chiếu	Điện cực Reference dùng để đo nồng độ tham chiếu trong máy phân tích điện giải. Hộp 1 cái.	02	Cái
32	Dung dịch điện cực Ref dùng cho máy phân tích điện giải	Dung dịch châm điện cực tham chiếu Na+, K+, Cl-, Ca2+, pH. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water	02	Lọ
33	Dung dịch tráng điện cực Na	"Dùng để kích hoạt điện cực Na và cải thiện độ nhạy và độ ổn định của điện cực. Thành phần: Organic buffer<0.1%, Tensioactive<1.0%, Preservative<0.05%, Deionized water"	02	Lọ
34	Dung dịch điện cực K dùng cho máy phân tích điện giải	"Dung dịch châm điện cực Kali. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water"	02	Lọ
35	Dung dịch điện cực Ca dùng cho máy phân tích điện giải	"Dung dịch châm điện cực Canxi. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water"	02	Lọ

Được quét bằng CamScanner

36	Dây bơm cho máy điện giải	Dây bơm cho máy điện giải	02	Cái
37	Dung dịch pha loãng mẫu nước tiểu	"Dung dịch pha loãng mẫu nước tiểu. Thành phần: Urine Diluent, Buffer, Preservative. Phạm vi đo Na+: 80 - 180mmol/l, K+: 1.5 - 10 mmol/l. Cl-: 60 - 140mmol/l"	01	Chai
	Tổng: 37 danh mục			

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - TTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP HÒA

VŨ VĂN HOÀN

Nơi nhận:
- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;

Được quét bằng CamScanner

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế[2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày 23 tháng 09 năm 2023 *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Được quét bằng CamScanner

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại

Được quét bằng CamScanner

diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Được quét bằng CamScanner